

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

TIỀM NĂNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG CÁC SẢN PHẨM
ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH BẮC KẠN

Năm 2023

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TỈNH BẮC KẠN.....	5
1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ.....	5
2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN.....	6
2.1 Địa hình.....	6
2.2 Thủy văn	6
2.3 Khí hậu.....	6
2.4. Tài nguyên thiên nhiên.....	7
2.4.1 Tài nguyên đất.....	7
2.4.2 Tài nguyên rừng.....	8
2.4.3 Tài nguyên khoáng sản	8
2.4.4 Tài nguyên nước	10
3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ.....	10
II. CÁC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH.....	14
2.1 TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG, OCOP TẠI BẮC KẠN.....	14
2.2 MỘT SỐ SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG, SẢN PHẨM OCOP TIÊU BIỂU CỦA TỈNH BẮC KẠN.....	16
2.2.1 Bí xanh thơm.....	16
2.2.2 Gạo Bao thai Chợ Đồn.....	17
2.2.3 Hồng không hạt.....	19
2.2.4 Quýt Bạch Thông.....	20
2.2.5 Miến dong Tài Hoan	21
2.2.6 Rượu suối nguồn Nà Hai	23
2.2.7 Thịt lợn đen bản địa	24
2.2.8 Nghê nếp Bắc Kạn	25
III. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH	31

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách các sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thương mại đặc trưng của tỉnh Bắc Kạn	27
---	----

LỜI NÓI ĐẦU

Bắc Kạn phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo định hướng kinh tế nông nghiệp với việc hình thành, phát triển các chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết nội tỉnh, nội vùng, giữa các vùng, quốc gia và quốc tế.

Bắc Kạn là tỉnh miền núi nằm ở trung tâm nội địa vùng Đông Bắc Bắc Bộ. Nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Thời gian qua, các địa phương tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng sản xuất theo hướng tập trung, sử dụng giống cây chất lượng, cho năng suất cao; tăng cường thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ; thực hiện chứng nhận ATTP hoặc VietGAP. Nhằm thúc đẩy nông nghiệp của tỉnh phát triển, tỉnh tiếp tục kêu gọi, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; thực hiện hỗ trợ liên kết, hợp tác trong phát triển nông, lâm nghiệp.

Tỉnh Bắc Kạn được kết nối với các địa phương lân cận thông qua mạng lưới giao thông đường bộ mà không có cửa khẩu, không có đường biên giới nên có một số khó khăn nhất định trong phát triển kinh tế.

Từ khi có Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã chỉ đạo sát sao các tổ chức, doanh nghiệp và đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm đến sản xuất ra các sản phẩm OCOP theo đúng tiêu chuẩn tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa tại các huyện Chợ Đồn, huyện Chợ Mới, huyện Na Rì, huyện Ba Bể, huyện Pác Nặm của tỉnh Bắc Kạn đã khiến việc phát triển và nâng tầm chất lượng sản phẩm OCOP góp phần làm thay đổi tập quán sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số, tạo ra hướng đi mới trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm lợi thế của địa phương, thúc đẩy sản xuất hàng hóa có quy mô lớn, tập trung, góp phần kết nối tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh liên kết sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiến tới xuất khẩu.

Đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã có 184 sản phẩm OCOP từ ba sao đến năm sao. Trong đó, có 1 sản phẩm năm sao đã được xuất khẩu thường xuyên đi Cộng hòa Séc là miến dong của Hợp tác xã Tài Hoan (huyện Na Rì); 18 sản phẩm OCOP bốn sao; 165 sản phẩm OCOP ba sao cấp tỉnh. Nhiều sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường và trở thành hàng hóa được đông đảo người tiêu dùng ưa thích.

Với nhiều sản phẩm phát triển từ nông, đặc sản địa phương, tỉnh Bắc Kạn đã vươn lên trở thành một trong những tỉnh có số lượng sản phẩm OCOP nhiều trong cả nước, nhiều sản phẩm OCOP được đánh giá cao.

Tỉnh Bắc Kạn với nhiều sản phẩm OCOP như Lạp sườn gừng đá của HTX Chi Lăng (huyện Na Rì), sản phẩm Giò nắm HG của HTX nông nghiệp Hợp Giang (huyện Bạch Thông), Bún khô Quỳnh Niên của HTX Quỳnh Niên (huyện Ngân Sơn), Bánh gạo nướng của Cơ sở sản xuất Thanh Yên (huyện Chợ Mới), Thịt lợn treo gác bếp, Xúc xích lợn bản địa Pác Nặm của HTX Dịch vụ và phát triển nông nghiệp (huyện Pác Nặm), Hồng tươi của HTX Tân Phong (huyện Chợ Đồn), Trà Lê Hà của HTX chè Mỹ Phương (huyện Ba Bể), Bí xanh thơm của HTX Đức Thanh (huyện Ba Bể) và nhiều sản phẩm đặc sản khác đang được nhiều người tiêu dùng quan tâm.

Tỉnh Bắc Kạn đang trong quá trình nghiên cứu để các sản phẩm được chứng nhận OCOP gia tăng về số lượng, kiểu dáng, mẫu mã, chất lượng sản phẩm, theo đó thực hiện thủ tục công nhận các sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

Để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP, cũng như tiềm năng phát triển sản phẩm theo hướng hàng hóa xuất khẩu, trong thời gian tới, các sản phẩm sẽ liên tục được tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ để nâng tầm sản phẩm, nâng hạng sao đối với những sản phẩm chủ lực.

Với lợi thế về lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh Bắc Kạn nỗ lực xây dựng sản phẩm OCOP nhằm hướng tới xuất khẩu bền vững, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả và bền vững. Bắc Kạn đang đầu tư mạnh về máy móc thiết bị sản xuất hiện đại, đa dạng mẫu mã sản phẩm, tăng chất lượng, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu thị trường trong nước và nước ngoài.

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TỈNH BẮC KẠN

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Bắc Kạn là tỉnh miền núi, ở vị trí trung tâm các tỉnh Đông Bắc, thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc. Tỉnh có tọa độ địa lý từ 21 độ 48' – 22 độ 44' độ Vĩ Bắc và 105 độ 26' – 106 độ 15' độ Kinh Đông; phía Bắc giáp các huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, tỉnh Cao Bằng; phía Đông giáp các huyện Tràng Định, Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; phía Nam giáp các huyện Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; phía Tây giáp các huyện Na Hang, Chiêm Hóa, Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Thành phố Bắc Kạn – trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh cách Thủ đô Hà Nội 170 km, cách biên giới Việt Nam – Trung Quốc khoảng 200 km. Dọc theo Quốc lộ 3 từ Hà Nội qua TP. Bắc Kạn đến Cao Bằng ra các cửa khẩu biên giới với Trung Quốc là tuyến giao thông quan trọng để giao lưu kinh tế, xã hội của Bắc Kạn với Hà Nội và các tỉnh khác trong vùng. Tỉnh Bắc Kạn nằm trên đường Vành đai 2 với Quốc lộ 279 từ Hạ Long (Quảng Ninh) qua Đồng Mỏ về Bình Gia (Lạng Sơn) đến Chợ Rã (Bắc Kạn) rồi đến Tuyên Quang kéo dài qua Yên Bái, Lai Châu và Điện Biên Phủ đến cửa khẩu Tây Trang tỉnh Điện Biên.

Bắc Kạn là tỉnh nằm sâu trong nội địa, không có cửa khẩu, không có đường biên giới, nhưng được kết nối với các địa phương lân cận thông qua mạng lưới giao thông đường bộ. Về phía Nam, thông qua Quốc lộ 3, Bắc Kạn kết nối với các vùng, trung tâm của vùng và các thành phố quan trọng, như: Thủ đô Hà Nội (thông qua tỉnh Thái Nguyên), trung tâm vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (thành phố Thái Nguyên). Về phía Bắc, tỉnh kết nối với hệ thống cửa khẩu tỉnh Cao Bằng thông qua Quốc lộ 3. Về phía Đông, tỉnh kết nối với tỉnh Lạng Sơn qua đường Quốc lộ 279 và xa hơn là với hệ thống cảng biển tỉnh Quảng Ninh. Về phía Tây, thông qua Quốc lộ 279, Bắc Kạn kết nối trực tiếp với tỉnh Tuyên Quang, là điều kiện thuận lợi để hình thành chuỗi du lịch, du lịch truyền thống cách mạng (Hà Nội – Thái Nguyên – Bắc Kạn – Tuyên Quang – Cao Bằng).

2. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

2.1 Địa hình

Thành phố Bắc Kạn là thung lũng lòng chảo nằm theo hai bờ sông Cầu xung quanh đều có các dãy núi bao bọc, hướng dốc từ Tây sang Đông. Độ cao trung bình từ 150 đến 200 m. Đỉnh núi cao nhất là đỉnh núi Khau Nang (xã Dương Quang) cao 746 m, Nậm Dắt (xã Xuất Hóa) cao 728 m. Nhìn chung địa hình tự nhiên thành phố Bắc Kạn bao gồm:

– Địa hình núi đá vôi tập trung ở phía Nam xã Xuất Hóa, có địa hình phức tạp.

– Địa hình vùng núi đất phân bố hầu hết ở các xã, phường, độ cao từ 150m đến 160m so với mực nước biển. Thành phần đá mẹ chủ yếu là sa kết, bột kết, sét kết, rải rác có khu vực thành phần đá mẹ có nguồn gốc Mác ma hoặc biến chất.

– Địa hình thung lũng: Hầu hết các phường nội thành, là khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng.

2.2 Thủy văn

Thành phố Bắc Kạn chịu ảnh hưởng của chế độ thủy văn sông Cầu (Sông Cầu chảy qua địa bàn tỉnh Bắc Kạn dài 100 km và qua địa phận thành phố Bắc Kạn dài khoảng 20 km, chiều rộng trung bình 40 m) và các suối chảy qua địa bàn Thành phố như suối Nậm Cắt, suối Nông Thượng, suối Pá Danh, suối Xuất Hóa. Sông suối có độ dốc bị bồi lắng do đất đá ở thượng nguồn trôi về làm cho dòng chảy của sông, suối bị thu hẹp lại, mùa mưa gây úng ngập ở hai bên bờ sông, suối.

2.3 Khí hậu

Thành phố Bắc Kạn chịu ảnh hưởng chung của khí hậu miền núi phía Bắc Việt Nam. Được hình thành từ một nền nhiệt đới cao của đới chí tuyến và sự thay thế của các hoàn lưu lớn theo mùa, kết hợp với điều kiện địa hình nên mùa đông (từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau) giá lạnh, nhiệt độ không khí thấp, trời khô hanh, có sương muối; mùa hè (từ tháng 4 đến tháng 9), nóng ẩm mưa nhiều.

2.4. Tài nguyên thiên nhiên

2.4.1 Tài nguyên đất

Diện tích đất tự nhiên của Bắc Kạn là 485.996 ha, trong đó: Đất nông nghiệp là 44.116 ha, chiếm 9,08%; đất lâm nghiệp 413.366ha chiếm 85,05%; đất khác (đất chuyên dùng, đất ở, đất chưa sử dụng...) là 28.514 ha, chiếm 5,87%. Đất đai tương đối màu mỡ, nhiều nơi tầng đất dày, đất đồi núi có lượng mùn cao, thích hợp cho sản xuất nông lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả...

Bắc Kạn có những loại đất chính sau:

- Đất Feralit màu vàng nhạt trên núi trung bình (FH): chiếm 13,38%; phân bố trên tất cả các đỉnh núi cao >700m, trên nền đá mắc ma axit kết tinh chua, đá trầm tích và biến chất. Tầng đất mỏng, đá nổi nhiều, đất ẩm và có tầng thảm mục khá dày.

- Đất Feralit điển hình vùng đồi và núi thấp (Ff-Fk): chiếm 71,62%, phân bố trên vùng đồi núi thấp với nhiều loại đá mẹ như đá biến chất, phiến sét, granít, đá vôi, sa thạch... đất tốt, thành phần cơ giới từ nặng đến trung bình, tầng đất trung bình và mỏng, thích hợp với các loài cây trồng nông – lâm nghiệp.

- Đất dốc tụ và phù sa (P): chiếm 7,49%, phân bố ven sông suối trong các thung lũng hẹp hoặc các bãi đá chân núi... là loại đất hình thành do bồi tụ hàng năm của sông suối hoặc do ảnh hưởng của lắng đọng, dốc tụ. Đất có thành phần cơ giới từ trung bình đến nhẹ; tầng đất dày, tơi xốp, đất còn tốt thích hợp với cây trồng nông, lâm nghiệp.

- Núi đá vôi (K): chiếm 7,43% tổng diện tích tự nhiên, phân bố tập trung ở Ba Bể, Bắc chợ Đồn và Na Rì (khu vực Kim Hỷ)... Khu vực núi đá vôi thường rất ít đất trong các hang hốc, tầng đất mỏng màu đen, đất rất tốt.

- Đất ngập nước: chiếm 0,08%, chủ yếu ở khu vực hồ Ba Bể và các sông suối.

Nói chung, cùng với khí hậu thích hợp cho nhiều loại cây trồng, vật nuôi, đất đai trong tỉnh còn khá tốt là cơ sở quan trọng để phát triển nông lâm nghiệp.

Đất nông nghiệp 301.722 ha chiếm 62,1% diện tích tự nhiên; nhiều nơi tầng đất dày, đất đồi núi có lượng mùn cao thuận tiện cho sản xuất lương thực, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và phục hồi rừng.

2.4.2 Tài nguyên rừng

Diện tích rừng tự nhiên của Bắc Kạn vào loại lớn nhất trong các tỉnh vùng Đông Bắc (95,3% diện tích). Tài nguyên rừng của tỉnh khá đa dạng, phong phú. Ngoài khả năng cung cấp gỗ, tre, nứa còn nhiều loại động vật, thực vật quý hiếm, có giá trị và được coi là một trung tâm bảo tồn nguồn gen thực vật của vùng Đông Bắc.

Về động vật, hiện nay tập trung ở khu vực Kim Hỷ thuộc huyện Na Rì, Cao Sơn thuộc huyện Bạch Thông, Bản Thi thuộc huyện Chợ Đồn và hồ Ba Bể. Hệ động vật của tỉnh Bắc Kạn có giá trị tự bảo tồn nguồn gen cao với nhiều loại đặc hữu và quý hiếm.

Về thực vật, tỉnh Bắc Kạn có 280 loài thực vật, trong đó có 300 loài gỗ, 300 loài cây thuốc, 52 loài đã đưa vào sách đỏ Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bắc Kạn có khí hậu thuận lợi để phát triển một tập đoàn cây trồng, vật nuôi đa dạng, đặc biệt là cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc. Đây là lợi thế để phát triển một nền nông nghiệp sinh thái, tạo ra các sản phẩm tập trung phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

2.4.3 Tài nguyên khoáng sản

Bắc Kạn có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú và rất đặc trưng. Theo kết quả công tác điều tra địa chất, tỉnh Bắc Kạn có trên 270 mỏ và điểm khoáng sản thuộc 24 loại khoáng sản được chia thành 5 nhóm: Khoáng sản nhiên liệu; khoáng sản kim loại có khoáng chất công nghiệp (đá vôi xi măng, sét xi măng, đá vôi trắng, dolomit, pyrit, barit, graphit và thạch anh tinh thể, đá ốp lát); vật liệu xây dựng thông thường khá phổ biến như đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường; đất sét làm gạch, ngói; cát, sỏi.

Theo kết quả nghiên cứu của Cục địa chất, Bắc Kạn có cấu tạo địa chất khá phức tạp. Trên địa bàn Tỉnh có bao nhiêu kiểu địa mạo thì có bấy nhiêu kiểu kiến trúc địa chất.

- Hệ thống núi thấp và trung bình thuộc cánh cung sông Gâm có các loại đá xâm nhập granít, rhyonít, granít hai mica và các loại đá phiến biến chất, thạch anh, quắc zít, đá sừng...

- Cánh cung Ngân Sơn: Có các loại granit, rhyonít, phiến sét, thạch anh, đá vôi...

- Khối núi đá vôi Kim Hỷ có cấu tạo kiểu khối, hiểm trở và có những biến chất khu vực.

- Vùng núi thấp phía Nam tỉnh là nơi quy tụ nhiều dãy núi cánh cung, nên có cấu tạo địa chất khá phức tạp, với các loại đá trầm tích có kết cấu hạt mịn, hạt thô và đá mắc na.

- Về khoáng sản: Bắc Kạn có chì, kẽm, sắt, nhôm, thạch anh, đá vôi,, trong đó chì, kẽm là những loại khoáng sản mang nét đặc trưng của tỉnh.

Chì kẽm phân bố ở chợ Điền (chợ Đồn), Ngân Sơn, Na Rì; Vàng phân bố ở Ngân Sơn (Pác Lạng), Chợ Mới (Khâu Âu), Bạch Thông (Vũ Muộn); Antimon phân bố ở Bạch Thông (Yên Lư); Thiếc phân bố ở Chợ Đồn (Lũng Cháy), Ngân Sơn (Nà Đeng); Sắt, mangan phân bố ở chợ Đồn (chợ Điền), Ba Bể (Bản Nùng), Ngân Sơn (Lũng Viên, Bản Phẳng, Nà Nọi, Mỗ Sắt), Bạch Thông (Sĩ Bình); Đá vôi phân bố ở chợ Đồn (Bản Cát, Bản Luộc, Phiên Liền), Bạch Thông (Nam Lao); Đá quý phân bố ở Ba Bể (Bản Đuống, Bản Vàng).

Vàng là khoáng sản có giá trị kinh tế của tỉnh với hai mỏ vàng gốc Pác Lạng ở Ngân Sơn và Khâu Âu ở chợ Mới. Tuy nhiên mức độ điều tra khảo sát địa chất còn rất thấp. Muốn đưa các mỏ này vào khai thác công nghiệp phải có đầu tư thăm dò xác định trữ lượng tin cậy. Tỉnh Bắc Kạn cần thiết phải tổ chức các liên doanh với các nhà đầu tư trong và ngoài nước nhằm khai thác nguồn tài nguyên có giá trị này.

2.4.4 Tài nguyên nước

Bắc Kạn là vùng đầu nguồn của nhiều hệ thống sông suối lớn, mà dãy Hoa Ngân (thuộc cánh cung Ngân Sơn) là dãy núi cao (>1.500m) như một mái nhà phân chia nước về các tỉnh. Về mặt địa hình, Bắc Kạn cao hơn hẳn các tỉnh xung quanh, đây là nguyên nhân chính gây khó khăn về nước cho sản xuất và sinh hoạt, nhưng lại có ý nghĩa rất lớn trong dự trữ nước. Đặc biệt đáng lưu ý là nguồn nước phân bố không đều theo mùa và theo vùng lãnh thổ. Nhiều nơi ven sông suối thường úng lụt vào mùa mưa. Mùa khô mực nước cạn kiệt gây khó khăn cho sản xuất. Vùng núi cao thiếu nước sản xuất và sinh hoạt.

Bắc Kạn có lợi thế về phát triển thủy lợi và thủy điện nhỏ, nhưng có trở ngại lớn là nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt còn rất hạn chế... Cần có kế hoạch cụ thể về xây dựng và bảo vệ rừng đầu nguồn để giảm bớt trở ngại trong phát triển kinh tế – xã hội của Tỉnh.

3. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức chung, tình hình kinh tế - xã hội Bắc Kạn tiếp tục ổn định và phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 2 năm 2021-2022 đạt 5,02%; chuyển dịch cơ cấu giữa các nhóm ngành kinh tế tiếp tục theo chiều hướng và định hướng chung, trong đó khu vực dịch vụ chiếm 51,9%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 16,1%.

Thương mại, dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn

Thương mại, dịch vụ được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm 57,2% trong cơ cấu kinh tế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 là 3.531 tỷ đồng, trên địa bàn có 3.888 hộ sản xuất, kinh doanh; hơn 280 doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động thường xuyên. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ phát triển bảo đảm cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhanh chóng, thuận lợi cho người tiêu dùng. Các dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, giao dịch của người dân.

Về du lịch, thành phố có 94 cơ sở lưu trú, bao gồm các khách sạn có chất lượng đạt từ 3 sao trở lên cùng các nhà hàng quy mô lớn. Các dịch vụ phục vụ khách du lịch trên địa bàn thành phố cũng được đánh giá cao về phong cách phục vụ chu đáo, ứng xử văn minh lịch sự. Đến nay, có 5 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, số lượt khách đến thăm quan, nghỉ dưỡng trên địa bàn tăng qua các năm. Tổng số lượt khách du lịch đạt trên 70.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế trên 1.500 lượt, tổng doanh thu dịch vụ du lịch hàng năm đạt khoảng 1 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân trong những năm qua đạt 13%/năm.

Đề du lịch thực sự trở thành điểm nhấn phát triển kinh tế - xã hội, thành phố đang định hướng xây dựng các mô hình du lịch trải nghiệm như: Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm vùng sản xuất rau thủy canh, công nghệ cao, dâu tây, cây ăn quả tại phường Huyền Tung, Dương Quang, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên gắn với du lịch Hồ chứa nước Nậm Cắt; mô hình du lịch trải nghiệm vùng sản xuất và chế biến nghệ, khu Homestay gắn với đội văn nghệ người Dao tại xã Nông Thượng; Dương Quang; mô hình du lịch trải nghiệm vùng trồng mơ vàng phường Xuất Hóa với khu du lịch danh lam thắng cảnh Động Áng Toong, Khu bảo tồn đa dạng sinh học và thác Nà Noọc, phường Xuất Hóa; phát triển làng nghề chế biến nông sản gắn với du lịch trải nghiệm tại địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tăng trưởng GRDP của tỉnh ước đạt 5,7%, đứng thứ 34/63 tỉnh, thành phố cả nước và đứng thứ 6/14 tỉnh Trung du và miền núi Bắc Bộ. Nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tỷ lệ che phủ rừng đạt 73,35%, cao nhất cả nước. Công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển, trong 6 tháng đầu năm tăng trưởng 10,8%. Khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm tăng 5,14%. Du lịch phục hồi nhanh, đón 571 nghìn lượt khách 6 tháng đầu năm, gấp 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước, đạt 74% kế hoạch năm; tổng doanh thu từ khách du lịch đạt 400 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Bắc Kạn còn nhiều khó khăn, nhất là về kết cấu hạ tầng, mạng lưới giao thông chưa hoàn thiện, giao thương thiếu thuận lợi; việc giải ngân vốn đầu công, thực hiện các chương trình mục tiêu

quốc gia còn chậm; hàng nghìn thôn, bản người dân chưa được dùng điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chiếm 24,7% hộ dân toàn tỉnh.

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo phê duyệt, phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên tỉnh Bắc Kạn, quy mô 4.859,96 km² gồm 08 đơn vị hành chính: Thành phố Bắc Kạn và 07 huyện (Chợ Mới, Chợ Đồn, Bạch Thông, Ngân Sơn, Ba Bể, Na Rì, Pác Nặm).

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 7,5%

Mục tiêu Quy hoạch là đến năm 2030, Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển trung bình khá, bền vững của vùng với hệ thống không gian phát triển hài hòa, hợp lý giữa đô thị và nông thôn, giữa khu vực phát triển kinh tế với các khu vực bảo tồn sinh thái, văn hóa. Kinh tế phát triển theo hướng xanh và năng động với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định, bền vững; hợp tác, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Cụ thể, về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 7,5%; trong đó: Dịch vụ tăng trên 8%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trên 3,5%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng trên 11%/năm.

Cơ cấu kinh tế: Ngành dịch vụ chiếm khoảng 54%; ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 20%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 24% (công nghiệp chiếm khoảng 12%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp khoảng 2%.

GRDP bình quân/người đạt trên 100 triệu đồng/người (giá hiện hành).

Về xã hội: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,8%; duy trì tỷ lệ khoảng 16 bác sĩ/1 vạn dân; số giường bệnh/vạn dân đạt tối thiểu 35 giường; phấn đấu 100% số

xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 98%...

Phát triển khu du lịch hồ Ba Bể trở thành Khu du lịch quốc gia

Theo phương hướng phát triển, ngành du lịch phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường; giữ gìn, phát huy, bảo tồn các giá trị di sản, các giá trị văn hóa của địa phương; đẩy mạnh thu hút đầu tư trọng điểm vào một số dự án, tổ hợp du lịch với phạm vi, quy mô lớn theo hướng du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái kết hợp chăm sóc sức khỏe với các dịch vụ giải trí, thể thao chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng cao; xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, mang thương hiệu và đặc thù của Tỉnh bao gồm: Du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên; du lịch nghỉ dưỡng cao cấp kết hợp sân golf; du lịch gắn với giá trị văn hoá, lịch sử; du lịch thể thao mạo hiểm, vui chơi giải trí, du lịch cộng đồng; du lịch gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

Đầu tư, phát triển khu du lịch hồ Ba Bể trở thành Khu du lịch quốc gia với các sản phẩm, loại hình du lịch độc đáo, mang bản sắc riêng và liên kết chặt chẽ với các khu du lịch trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; phát triển du lịch Hồ Nặm Cát trở thành khu du lịch cấp tỉnh; phấn đấu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm, khu du lịch được công nhận.

Phát triển các cụm du lịch gồm: Cụm du lịch Ba Bể và phụ cận; cụm du lịch thành phố Bắc Kạn và phụ cận; cụm du lịch (ATK) Chợ Đồn và phụ cận; cụm du lịch Na Rì - Ngân Sơn.

Phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững

Bắc Kạn phát triển ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo định hướng kinh tế nông nghiệp với việc hình thành, phát triển các chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết nội tỉnh, nội vùng, giữa các vùng, quốc gia và quốc tế.

Tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp có lợi thế theo các nhóm sản phẩm chủ lực, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo tiêu chí và yêu cầu của thị trường, cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển kinh tế rừng với 03 trọng tâm gồm phát triển thị trường tín chỉ cacbon, phát triển điện sinh khối, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, dược phẩm, dược liệu, gỗ và sản phẩm khác. Xây dựng ngành lâm nghiệp trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, có hiệu quả cao; nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế đối với rừng sản xuất; phát triển các vùng sản xuất tập trung, đạt tiêu chuẩn bền vững để đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế phát triển, trồng cây dược liệu dưới tán rừng và sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ; chú trọng phát triển dịch vụ môi trường rừng...

II. CÁC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG CỦA TỈNH

2.1 Tình hình phát triển các sản phẩm đặc trưng, OCOP tại Bắc Kạn

Với nhiều sản phẩm phát triển từ nông, đặc sản địa phương, tỉnh Bắc Kạn đã vươn lên trở thành một trong những tỉnh có số lượng sản phẩm OCOP nhiều trong cả nước, nhiều sản phẩm OCOP được đánh giá cao.

Tỉnh Bắc Kạn đang trong quá trình nghiên cứu để các sản phẩm được chứng nhận OCOP gia tăng về số lượng, kiểu dáng, mẫu mã, chất lượng sản phẩm, theo đó thực hiện thủ tục công nhận các sản phẩm đạt 3 sao trở lên.

Việc trở thành một trong những địa phương dẫn đầu trong cả nước về số sản phẩm OCOP đã giúp phát triển kinh tế nông thôn ở Bắc Kạn, góp phần kết nối tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh liên kết sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiến tới xuất khẩu.

Để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm OCOP, cũng như tiềm năng phát triển sản phẩm theo hướng hàng hóa xuất khẩu, trong thời gian tới, các sản phẩm sẽ liên tục được tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ để nâng tầm sản phẩm, nâng hạng sao đối với những sản phẩm chủ lực.

Với lợi thế về lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh Bắc Kạn nỗ lực xây dựng sản phẩm OCOP nhằm hướng tới xuất khẩu bền vững, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả và bền vững. Bắc Kạn đang đầu tư mạnh về máy móc thiết bị sản xuất hiện đại, đa dạng mẫu mã sản phẩm, tăng chất lượng, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu thị trường trong nước và nước ngoài.

Tỉnh ghi nhận những tín hiệu tích cực từ đẩy mạnh kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP thông qua các nỗ lực xúc tiến thương mại, triển khai đa dạng, linh hoạt và sáng tạo. Đặc biệt thương mại điện tử mở ra nhiều cơ hội cho nông sản Việt Nam nói chung cũng như sản phẩm OCOP nói riêng của tỉnh Bắc Kạn, mọi người cũng yên tâm hơn khi mua sản phẩm qua mạng điện tử, bởi các loại sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu đã được các cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.

Nhờ vào các hoạt động xúc tiến thương mại vừa được triển khai vào cuối tháng 11 năm 2023 tại tỉnh Bắc Kạn giúp thúc đẩy quá trình phát triển du lịch nông thôn gắn với OCOP. Định hướng này góp phần nâng cao giá trị kinh tế, mở rộng thị trường tiêu thụ, kết nối, giao thương cho sản phẩm OCOP Bắc Kạn.

Tỉnh Bắc Kạn đã đẩy mạnh xuất khẩu thực phẩm, điển hình là xuất khẩu miến dong Tài Hoan, sản phẩm này nổi bật với sản phẩm chính là Miến Dong được làm từ củ dong riêng trồng tại các vùng đồi núi và chăm sóc hữu cơ hoàn toàn tự nhiên.

Việc đạt chuẩn OCOP 5 sao đang giúp thương hiệu miến dong Tài Hoan tiêu thụ ngày một lớn, có cơ hội xuất khẩu sang Châu Âu. EU đã sửa đổi Quy định mới về các biện pháp khản cấp kiểm soát thực phẩm xuất khẩu vào EU. Theo đó, EU đã chính thức đưa các loại bún, miến, phở Việt Nam ra khỏi danh mục quy định yêu cầu bổ sung dụng Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Điều này giúp tăng thị phần thực phẩm miến khô, mỳ khô Việt Nam tại thị trường EU.

Nhờ đa dạng hóa các sản phẩm gắn với xây dựng các thương hiệu mạnh, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”.

Nhiều sản phẩm đặc thù khẳng định được giá trị, chất lượng và tạo sức lan tỏa trên thị trường.

2.2 Một số sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh Bắc Kạn

Hướng tới phát triển bền vững các sản phẩm OCOP, Bắc Kạn đang từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng các sản phẩm cũng như gia tăng số lượng sản phẩm OCOP. Hiện nay, Bắc Kạn đã công nhận 184 sản phẩm OCOP, trong đó có 165 sản phẩm 3 sao; 18 sản phẩm 4 sao và 1 sản phẩm 5 sao; Cùng với đó, tham gia chương trình có 110 chủ thể với sản phẩm đạt chứng nhận OCOP gồm 10 tổ hợp tác, 73 hợp tác xã, 22 hộ kinh doanh và 5 doanh nghiệp.

Sản phẩm OCOP 5 sao duy nhất của tỉnh Bắc Kạn là miến dong thương hiệu Tài Hoan được công nhận từ năm 2021 đã được xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và được tiêu thụ rất tốt.

Các sản phẩm được công nhận sản phẩm mang tính đặc trưng của thành tỉnh Bắc Kạn là những sản phẩm mang ý nghĩa, nội dung thể hiện nét đặc trưng của tỉnh như gắn liền các yếu tố lịch sử, văn hóa, di tích hoặc sản phẩm có sử dụng nguyên phụ liệu, chất liệu đặc trưng của Bắc Kạn.

2.2.1 Bí xanh thơm

Bí xanh thơm là một trong sản phẩm đặc sản của huyện Ba Bể tại tỉnh Bắc Kạn và đang được nhiều người ưa thích nhờ hương vị thơm ngon, quy trình sản xuất sạch, bảo quản lâu, là loại rau xanh có thể dự trữ tốt. Đối với đồng bào miền núi vốn phải chịu nhiều ảnh hưởng bất lợi của các yếu tố thời tiết, đây thực sự là nguồn rau xanh dự trữ rất tốt bởi mỗi khi tới mùa mưa bão hay mùa đông giá rét thường rất hiếm rau xanh. Do vỏ quả bí có độ dày, cứng nên có thể bảo quản rất lâu mà không lo bị thối, hỏng mặc dù không cần dùng tới các loại hóa chất bảo quản. Với đặc điểm quý là tất cả thân, lá, hoa, quả đều có mùi thơm, giống bí xanh thơm được người dân Ba Bể phát triển thành giống bí đặc sản bản địa của huyện với hương vị thơm đặc trưng.

Ngoài việc hội viên nông dân thu hái đem bán tại một số địa phương trong tỉnh hoặc thương lái tìm đến thu mua tận vườn thì huyện Ba Bể cũng đang nỗ lực cùng các địa phương và hội viên nông dân tìm mối liên kết với các cơ sở, đại lý, siêu thị ngoài tỉnh để ổn định thị trường tiêu thụ loại nông sản này.

Với quy trình trồng và thu hoạch, thời gian từ khi trồng đến khi thu hoạch chỉ khoảng 120 ngày, trọng lượng trung bình thường dao động 1,5 - trên 2,5 kg/quả, năng suất đạt 30 - 40 tấn/ha. Bí xanh thơm đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân tại huyện Ba Bể.

Cây bí xanh thơm là cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao với giá trị sản xuất bình quân có thể lên đến 280 triệu/ha. Bí xanh thơm được xác định là cây trồng mũi nhọn kinh tế tại địa phương, cũng như xây dựng và triển khai Đề án phát triển sản xuất một số cây trồng, vật nuôi có thế mạnh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025. Nhằm nâng cao thương hiệu bản địa, huyện Ba Bể sẽ tiến hành xây dựng mô hình thâm canh tăng vụ trồng bí xanh thơm với quy mô 10 ha tại xã Yên Dương và Địa Linh, mô hình ứng dụng công nghệ cao để sản xuất giống bí thơm với quy mô 0,1 ha tại xã Yên Dương, phấn đấu đến năm 2025, diện tích cây bí xanh thơm đạt trên 200 ha.

Thông tin liên hệ:

Hợp tác xã Yên Dương

Địa chỉ: Thôn Nà Giảo - Xã Yên Dương - Huyện Ba Bể - tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0868 068 525

2.2.2 Gạo Bao thai Chợ Đồn

Gạo Bao Thai là một trong những sản phẩm OCOP nổi bật của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Giống lúa này được canh tác rộng rãi trên địa bàn huyện Chợ Đồn trong vụ mùa hằng năm và hiện nay đang được chuyển đổi sang canh tác hữu cơ nhằm cho năng suất cao hơn, chất lượng tốt, thơm ngon đặc trưng và giàu dinh dưỡng. Sản phẩm đã được đăng ký nhãn hiệu tập thể từ năm 2011.

Với mục tiêu nâng cao giá trị sản phẩm, gạo Bao Thai là một trong các sản phẩm đặc sản được các HTX chủ động triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa chủ lực, mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng thành công các sản phẩm tiêu biểu. Các HTX đã có những chuyển biến tích cực trong tổ chức, hoạt động. Nhiều HTX đã trở thành cầu nối trong thực hiện các chủ trương của Nhà nước, cung ứng các dịch vụ, chuyển giao khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Để đẩy mạnh hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, huyện đã ban hành Đề án nâng cao chất lượng gạo Bao Thai, các chính sách hỗ trợ sản xuất, phục tráng giống đầu dòng để cung cấp giống cho người dân với chất lượng tốt nhất. Huyện Chợ Đồn xác định đây là một trong những cây trồng mũi nhọn trong phát triển nông nghiệp hàng hóa của địa phương, từ đó xây dựng bản sắc riêng cho nông nghiệp Bắc Kạn nhờ tiềm năng, lợi thế của sản vật này.

Sản xuất nông nghiệp huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, diện tích gieo cấy lúa vụ mùa của huyện Chợ Đồn đạt hơn 2.400 ha, trong đó lúa Bao thai khoảng 1.700 ha. Giống lúa Bao thai cho năng suất cao, hạt gạo trắng, thơm ngon đặc trưng và giàu dinh dưỡng. Đa số sản lượng lúa, gạo Bao Thai đều được các HTX trên địa bàn thu mua tạo hướng phát triển bền vững nhờ thực hiện liên kết trong sản xuất. Huyện Chợ Đồn xác định đây là một trong những cây trồng mũi nhọn trong phát triển nông nghiệp hàng hóa của địa phương.

Để nâng chất sản phẩm gạo, huyện Chợ Đồn cũng đang triển khai mô hình trồng lúa theo hướng chuẩn hữu cơ hướng đến nền nông nghiệp xanh cũng như thay đổi tập quán canh tác của người dân tại các xã: Yên Phong, Yên Thượng, Yên Thịnh, Đồng Thắng, Tân Lập... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn vừa trao giấy chứng nhận hữu cơ cho diện tích 8 ha lúa Bao thai tại xã Yên Phong.

Triển khai trồng lúa hữu cơ với số lượng lớn là hướng đi bền vững, mục tiêu đến năm 2025, huyện Chợ Đồn phấn đấu có 50 ha diện tích lúa sản xuất

theo tiêu chuẩn hữu cơ, chứng nhận 20ha lúa sản xuất hữu cơ; 50ha diện tích chuyển đổi hữu cơ. Trong đó, vùng trồng lúa, gạo đặc sản Bao thai Chợ Đồn tại các xã Phương Viên và Đồng Thắng.

Là một trong những sản phẩm OCOP nổi bật của tỉnh Bắc Kạn, việc mở rộng diện tích sản xuất lúa Bao thai theo tiêu chuẩn hữu cơ là cơ sở quan trọng để khẳng định thương hiệu sản phẩm, từng bước nâng tầm chất lượng gạo đặc trưng của huyện Chợ Đồn trên thị trường, giúp nâng cao giá trị nông sản.

- Thông tin liên hệ:

HTX Hoàn Thanh

Địa chỉ: Thôn Nà Làng, Phương Viên, Huyện Chợ Đồn.

Điện thoại: 0986143760

2.2.3 Hồng không hạt

Hồng không hạt là trái cây đặc sản của tỉnh Bắc Kạn, có năng lực cạnh tranh cùng với các loại nông sản khác của tỉnh là quýt, cam, chè, mơ.

Hồng không hạt là giống cây bản địa, có nguồn gen quý hiếm, được trồng ở vùng đất đặc thù về địa lý, sinh thái, cộng với kinh nghiệm canh tác của đồng bào dân tộc thiểu số đã làm cho hồng không hạt có chất lượng ngon có tiếng. Sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh.

Hồng không hạt Bắc Kạn có điểm khác biệt với các giống hồng khác, đó là nhân của hạt trong như thạch và không có hạt. Với hương vị ngọt, ngon của núi rừng, hồng không hạt Bắc Kạn có độ giòn, vỏ màu vàng, vị ngọt dịu, giòn, thơm, nhiều đường cát, giàu dinh dưỡng, không sử dụng hóa chất bảo quản. Phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương, dễ chăm sóc, hiệu quả kinh tế cao, hồng không hạt Bắc Kạn được coi là cây xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế tại nhiều địa phương trong tỉnh.

Hồng không hạt đã khẳng định được thương hiệu, dưới sự liên kết từ khâu trồng, chăm sóc, thu hoạch đến khâu xúc tiến thương mại, hồng không hạt đã tạo ra giá trị kinh tế lớn chủ yếu ở huyện Ba Bể - nơi chiếm diện tích khoảng

300 ha trên diện tích toàn tỉnh là 714ha. Trong đó 436 ha đã cho thu hoạch, nhiều vùng trồng hồng không hạt ra quả sai, chín đều, độ ngọt cao nhờ thời tiết thuận lợi, sản lượng ước đạt 2.047 tấn. Hiện có gần 150 ha trồng hồng không hạt đã thâm canh cải tạo, 55 ha đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, 15 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP.

Sản phẩm hồng không hạt Bắc Kạn được người tiêu dùng ưa chuộng, giá bán ổn định, mang lại giá trị kinh tế cao cho người sản xuất. Tỉnh quyết tâm nâng tầm cây đặc sản, phân đấu đến năm 2025 có tổng diện tích trồng hồng không hạt trên 1.000 ha, sản lượng đạt 7.000 tấn.

- Thông tin liên hệ:

HTX Tân Phong

Địa chỉ: Thôn Bản Lác, Quảng Bạch, Huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

. Điện thoại 0369244186.

2.2.4 Quýt Bạch Thông

Sản phẩm nông, lâm sản Bắc Kạn được sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị gia gia tăng là yếu tố mang tính quyết định đến phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao. Sự liên kết của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người dân là cách thức để tiêu thụ sản phẩm, đồng thời hướng đến vùng thị trường, vùng nguyên liệu tốt, có những sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, nổi bật trong đó là sản phẩm quýt Quang Thuận tỉnh Bắc Kạn.

Quýt Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn khác với các giống quýt khác nhờ các đặc thù về cảm quan cũng như chất lượng với hình dạng quả to, vỏ mỏng, dễ bóc tách, múi to đều mọng nước, tép quả màu vàng rom, khi chín vị chua dịu, mùi hương rất thơm. Trong quá trình sản xuất người dân không dùng chất kích thích và hoá chất bảo quản sau thu hoạch, nên là loại sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

Nhờ áp dụng khoa học công nghệ trong gieo trồng, nhân giống, diện tích quýt Bắc Kạn đã tăng gấp 200 lần chỉ trong vòng hơn 10 năm qua. Hiện, quýt Bắc Kạn đã hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Cây quýt cũng nằm là một trong các cây trồng chính trong sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn những năm gần đây.

Huyện Bạch Thông là một trong những địa phương trồng quýt lớn nhất tỉnh, là cây trồng chủ lực của huyện Bạch Thông nói riêng và Bắc Kạn nói chung với diện tích trên 1.600 ha, sản lượng bình quân hàng năm khoảng 16 nghìn tấn.

Nhờ cây quýt, thời gian qua trên địa bàn xã đã có nhiều hộ gia đình thoát nghèo, có đời sống ổn định, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã qua các năm. Bởi vậy, cây quýt được xác định là cây trồng xóa đói giảm nghèo và làm giàu của địa phương. Tuy nhiên, quýt của một số vùng khác cũng được mạo danh là quýt Bắc Kạn và đem bán ra thị trường đã gây ảnh hưởng đến uy tín và thu nhập của người dân. Việc quýt Bắc Kạn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý là cơ hội lớn cho tỉnh Bắc Kạn trong việc phát triển cây trồng đặc sản của địa phương, đồng thời cũng đặt ra thách thức đối với tỉnh Bắc Kạn trong việc bảo tồn và phát triển thương hiệu quýt Bắc Kạn. Do đó, đòi hỏi tỉnh Bắc Kạn cần phát triển, xây dựng thị trường tiêu thụ, xây dựng chuỗi sản phẩm giá trị, kết hợp hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với đời sống kinh tế của người dân. Bên cạnh đó, cần có sự tham gia tích cực của các nhà khoa học trong việc bảo tồn, nhân giống và phát triển các sản phẩm quýt đảm bảo chất lượng.

2.2.5 Miến dong Tài Hoan

Vực dậy tiềm năng, giá trị dong riêng Bắc Kạn, Bắc Kạn đang từng bước chuyển hướng sản xuất cây dong riêng theo mô hình hữu cơ, bền vững với quy mô trồng dong nguyên liệu mở rộng lên 800 - 1.000 ha trong giai đoạn 2025 – 2030, tăng gấp hai lần so với mức 445 ha trồng dong riêng trong năm 2023, năng suất đạt 74 tấn/ha. Bắc Kạn đã điều chỉnh diện tích phù hợp với mục tiêu xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị sản phẩm miến dong trong chuỗi liên kết từ vùng trồng đến chế biến sản phẩm miến.

Mục tiêu trong những năm tới của tỉnh Bắc Kạn là chế biến toàn bộ củ tươi thành 8.000 tấn tinh bột, phát triển miền dong thành hàng hóa chủ lực với sản lượng sản xuất miền đạt khoảng 4.800 tấn miền thành phẩm. Trong đó diện tích được chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ là 240 ha và truy xuất được nguồn gốc. Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm từ khâu chế biến, phấn đấu 100% sản lượng củ dong riêng được chế biến thành các sản phẩm như miền dong, viên nang miền dong, miền dong ăn liền... Mục tiêu đến năm 2025 có 30% sản phẩm miền dong đạt tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ.

Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm miền dong của tỉnh Bắc Kạn. Toàn tỉnh đã có 9 sản phẩm miền dong được công nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên, trong có sản phẩm miền dong Tài Hoan của Hợp tác xã Tài Hoan, xã Côn Minh, huyện Na Rì được công nhận sản phẩm OCOP Quốc gia (5 sao); miền dong Tài Hoan cùng miền dong Nhất Thiện (Ba Bể) được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia.

Hiện nay các hợp tác xã đã rất chủ động trong tìm kiếm đối tác, tìm kiếm thông tin về thị trường tiêu thụ. Thông qua các hợp đồng ký kết, kết quả tiêu thụ sản phẩm tăng dần qua các năm.

Miền dong Bắc Kạn được thị trường trong nước tiêu thụ mạnh, Hợp tác xã Tài Hoan đặt mục tiêu phát triển hơn nữa trong năm 2023, từ mức sản lượng 100 tấn năm 2018 và 300 tấn năm 2022.

Miền dong Tài Hoan đã xuất khẩu sang Cộng hòa Séc. Các sản phẩm miền dong của tỉnh từng bước khẳng định được thương hiệu, được tiêu thụ tốt trên thị trường với giá cả ổn định.

- Thông tin liên hệ:

Tại Bắc Kạn: HTX Tài Hoan

Địa chỉ: thôn Chè Cọ, xã Côn Minh, huyện Na Rì, Bắc Kạn.

Điện thoại: 0984602642- 0352119291

Tại Hà Nội: Cửa hàng đặc sản Bắc Kạn, ngõ 47, c1, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 0986637679

2.2.6 Rượu suối nguồn Nà Hai

Với mong muốn giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của quê hương, nghề nấu rượu men lá của đồng bào dân tộc Dao ở thôn Nà Hai vẫn luôn được duy trì. Sản phẩm rượu suối nguồn Nà Hai đã được chứng nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao.

Các thành phần nấu rượu bao gồm ngô hạt, rượu được chưng cất từ hạt ngô, men lá ủ và nấu theo phương pháp gia truyền của người Dao. Rượu có mùi thơm đặc trưng của ngô, đậm đà của men lá.

Công dụng của rượu suối nguồn Nà Hai là làm dịu căng thẳng, tốt cho tim mạch, đẩy lùi bệnh tuyến tiền liệt, phòng chống loãng xương, khử trùng, xoa bóp, hỗ trợ tăng sức khoẻ cho nam giới.

Những giọt rượu mang hương vị đặc trưng của núi rừng Đông Bắc, khiến ai từng được thưởng thức khó có thể quên. Rượu có vị cay nồng, nóng ấm, chất đến từng giọt. Với quy trình sản xuất hết sức công phu, rượu men lá suối nguồn của đồng bào Dao ở Nà Hai khi uống có hương vị rất hấp dẫn, đậm và thơm đượm hương lá rừng nên rất dịu, êm ái. Chính vì vậy, sản phẩm rượu men lá suối nguồn Nà Hai xã Quảng Khê đã và đang được nhiều người ưa chuộng.

Cuối năm 2017, HTX Phúc Ba được thành lập. Quá trình sản xuất rượu men lá theo phương pháp gia truyền của đồng bào Dao, được tận dụng lợi thế nguồn nguyên liệu sạch dồi dào cùng với đặc trưng nguồn nước quý trên núi cao, từ đó chưng cất thành một loại rượu ngô thơm nồng của rượu men lá, rượu sẽ không thể thiếu trong những ngày lễ, hội. HTX với mong muốn duy trì và phát triển thương hiệu sản phẩm, tạo ra sản phẩm có uy tín, chất lượng tốt, đem rượu suối nguồn Nà Hai đến những thị trường rộng lớn hơn, đồng thời góp phần bảo tồn cho làng nghề truyền thống của đồng bào Dao.

- Thông tin liên hệ:

HTX Phúc Ba

Địa chỉ: thôn Nà Hai, Xã Quảng Khê, Huyện Ba Bể, Bắc Kạn.

Điện thoại: 0966138047

2.2.7 Thịt lợn đen bản địa

Giai đoạn 2021 – 2025, với mục tiêu tăng trưởng giá trị chăn nuôi theo giai đoạn, tạo sự đột phá trong hoạt động sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, tỉnh Bắc Kạn đã xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức chăn nuôi trang trại từ quy mô nhỏ đến vừa. Yêu cầu đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng và gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi liên doanh. Phấn đấu đến năm 2025 phát triển tối thiểu được 70 trang trại chăn nuôi trâu, bò, lợn quy mô vừa và nhỏ.

Đưa sản phẩm thích ứng với thị trường, hoạt động chế biến thực phẩm từ lợn, trâu, gà đã từng bước phát triển, trong đó sản phẩm thịt lợn đen nổi tiếng vì chất lượng thơm ngon, thịt đỏ, nước luộc trong, mỡ giòn không ngấy, ngọt tự nhiên... được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao là lợn đen bản địa của HTX Trần Phú (huyện Na Rì).

Nuôi lợn đen bản địa lợi nhuận cao hơn nhiều so với nuôi lợn lai trắng bởi giống lợn đen rất ít khi bị bệnh, thức ăn có thể tận dụng được tại chỗ như rau, bã đậu, bã bia nên giảm được chi phí. Không những tiết kiệm được chi phí nuôi mà giá bán lợn đen bản địa cũng luôn ở mức cao do đó chăn nuôi lợn đen bản địa không lo về giá.

Về tiêu thụ, lợn đen bản địa của HTX Trần Phú cung ứng ra thị trường chủ yếu ở các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nội, Thái Nguyên. Hiện trang trại của HTX Trần Phú không nuôi quá nhiều, mà chủ yếu nuôi lợn nái để cung cấp lợn con cho các hộ tham gia liên kết. Theo đó, HTX Trần Phú đã liên kết với người chăn nuôi ở các xã Dương Sơn, Quang Phong, Kim Hỷ, Lương Thượng, Văn Vũ (huyện Na Rì) để chăn nuôi lợn đen bản địa. Số lượng tham gia liên kết trên 300 hộ, ngoài ra HTX Trần Phú còn liên kết với 3 HTX trên địa bàn tỉnh.

Tham gia liên kết, người chăn nuôi được cung ứng lợn giống, hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi, toàn bộ sản phẩm được HTX Trần Phú bao tiêu.

Ký kết hợp đồng thương mại tiêu thụ thịt lợn đen bản địa giữa HTX Trần Phú với hệ thống siêu thị Big C đã được thực hiện trong một hai năm gần đây với sản lượng cung ứng từ 5 đến 8 tạ thịt lợn/ngày. Các sản phẩm thịt lợn đen bản địa của Hợp tác xã được kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc hệ thống siêu thị Big C các tỉnh, thành phố phía Bắc bán thịt lợn đen bản địa với chất lượng, nguồn gốc rõ ràng từ Bắc Kạn, giúp người tiêu dùng được trải nghiệm sản phẩm đặc trưng.

- Thông tin liên hệ:

HTX Trần Phú

Địa chỉ: Xã Trần Phú - Huyện Na Rì - Bắc Kạn

Điện thoại: 0976575511

2.2.8 Nghệ nếp Bắc Kạn

Nghệ nếp vàng là một trong các sản phẩm đặc trưng tại Bắc Kạn đã được vinh danh đạt Top 20 sản phẩm chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2019.

Nghệ nếp vàng chứa nhiều Curcumin - hợp chất giúp tăng cường đề kháng cơ thể, hỗ trợ điều trị các bệnh lý dạ dày, làm đẹp da. Tận dụng nguồn nguyên liệu này, các công ty sản xuất đã khai thác mặt hàng nông sản tiềm năng, giúp nhiều doanh nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn vươn lên khẳng định thương hiệu, nâng tầm sản vật địa phương. Nhiều doanh nghiệp đã thành công ứng dụng kỹ thuật hiện đại vào chế biến, gia tăng giá trị sản phẩm giúp người dân trồng nghệ ổn định cuộc sống.

Nghệ nếp vàng là giống cây trồng sinh trưởng tốt, phù hợp điều kiện đất đai và thổ nhưỡng địa phương, được lựa chọn là một trong những giống cây trồng mang chuỗi giá trị cao trở thành mũi nhọn kinh tế trọng điểm; phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, phù hợp với định hướng chủ trương của tỉnh về

việc xây dựng phát triển nông nghiệp bền vững. Trên cơ sở đó, nhiều doanh nghiệp địa phương đã quan tâm, lựa chọn giống cây trồng nghệ nếp vàng để phát triển sản xuất kinh doanh.

Để mở rộng vùng nguyên liệu cho các nhà máy, trong những vụ tiếp theo, các doanh nghiệp tiếp tục hỗ trợ đầu tư cho người dân các huyện Ba Bể, Pác Nặm, Bạch Thông, Na Rì và Chợ Mới. Nhiều cơ sở sản xuất, chế biến tinh bột nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã mở rộng sản xuất, liên kết với người dân phát triển ổn định vùng nguyên liệu, trong đó một số cơ sở cũng chiết xuất thành công nano curcumin từ củ nghệ. Nhờ đó, cây nghệ đang trở thành một cây trồng có tiềm năng sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, mang lại thu nhập lớn cho người dân Bắc Kạn.

Từ sản phẩm nông sản đặc trưng, nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã của địa phương đã có những sản phẩm thế mạnh được chế biến từ củ nghệ như sản phẩm tinh bột nghệ nếp đỏ Bắc Kạn, tinh bột nghệ nếp đen Bắc Kạn, Vi-cumax nano curcumin và Trịnh Năng curcumin đạt sản phẩm OCOP 4 sao cấp tỉnh; bộ sản phẩm tinh bột nghệ đỏ cao cấp, tinh bột nghệ đen cao cấp - Hợp tác xã Nông nghiệp Tân Thành được công nhận là Sản phẩm Công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc... được thị trường tin dùng.

Sản phẩm nghệ đặc trưng của tỉnh Bắc Kạn đã có mặt tại một số thị trường như châu Á, châu Âu như Ấn Độ, Pháp, thị trường Đài Loan, đặc biệt là một số thị trường khó tính, kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt Mỹ và Nhật Bản. Đáng chú ý, sản phẩm của Công ty Cổ phần nông sản Bắc Kạn là đơn vị ở Việt Nam sản xuất tinh nghệ được cấp giấy chứng nhận sản phẩm Organic do Bộ Nông nghiệp Mỹ cấp.

- Thông tin liên hệ:

Công ty cổ phần nông sản Bắc Kạn

Địa chỉ: Số 284 tổ 9A phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại 0966369791

Bảng 1: Danh sách các sản phẩm OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thương mại đặc trưng của tỉnh Bắc Kạn

TT	Sản phẩm	Thuộc nhóm sản phẩm	Đơn vị	Hạng sao
I. HUYỆN NA RÌ 22 SẢN PHẨM				
1	Miến dong Tài Hoan	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	HTX Tài Hoan	4
2	Quýt	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX trồng cây ăn quả	3
3	Bưởi diễm	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX trồng cây ăn quả	3
4	Cam đường canh	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Kim Lư	3
5	Bí thom	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Bình Minh	3
6	Bún khô	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX Đồng Tâm	3
7	Miến dong	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	Cơ sở Trịnh Xuân Huân	3
8	Miến dong	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	Cơ sở Nguyễn Xuân Bồng	3
9	Miến dong	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	HTX Côn Minh	3
10	Miến dong	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	Cơ sở Nông Văn Luyến	3
11	Mật Mía	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	HTX Đường mía Cường Lợi	3
12	Đường phen	Chế biến từ rau, củ, quả hạt		3
13	Lạp sườn gừng đá	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	HTX Chi Lăng	3
14	Rượu men lá	Rượu trắng	HTX OCOP Quế Thanh	3
15	Gà thả đồi 5 sao	Thịt, trứng, sữa tươi	HTX Trần phú	3
16	Mật ong Rừng	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	HTX Hương rừng	3
17	Cam	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Trồng cây ăn quả	3
18	Miến Dong Tân An	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	HTX Việt Cường	3
19	Trà Giáo Cổ Lam	Các sản phẩm khác từ chè, trà	HTX trồng và chăm sóc dược liệu Bảo Châu	3
20	Trà Cà gai leo	Các sản phẩm khác từ chè, trà		3
21	Miến dong	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	HTX Thẩm Lượng	3
22	Thịt lợn đen bản địa	Thịt, trứng, sữa tươi	HTX Trần Phú	3
II. HUYỆN NGÂN SƠN 04 SẢN PHẨM				
23	Bún khô Quỳnh Niên	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX Quỳnh Niên	3
24	Phở khô Quỳnh Niên	Chế biến từ gạo, ngũ cốc		3
25	Măng ớt Phong Phin	Chế biến từ rau, củ, quả hạt	Cơ sở sản xuất măng ớt Phong Phin	3
26	Gạo nếp Khẩu Nua Léch Ngân Sơn	Thực phẩm sơ chế gạo, ngũ cốc	HTX Khẩu Nua Léch	3
27	Hạt dẻ ván Ngân Sơn	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Hợp Phát	3
III. HUYỆN BẠCH THÔNG 13 SẢN PHẨM				
28	Sản phẩm Tinh dầu sả chanh	Thảo dược khác	HTX Hương Ngàn	3

29	Sản phẩm Tinh dầu quýt	Thảo dược khác	HTX Hương Ngàn	3
30	Sản phẩm Mộc nhĩ thái sợi HG	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Dịch vụ Nông nghiệp Hợp Giang	3
31	Sản phẩm Giò nấm HG	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt		3
32	Sản phẩm Trà linh sâm HG	Các sản phẩm khác từ chè, trà		3
33	Nấm sò 250 gam	Rau, củ, quả, hạt tươi		
34	Sản phẩm Cao gấm Bảo An	Thảo dược	HTX Đức Mai	3
35	Măng nửa tép sấy khô Sato	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Đại Hà	3
36	Chuối sấy	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Thiên An	3
37	An Mộc Nhi	Mỹ phẩm		3
38	Mộc Vượng Xuân	Mỹ phẩm		3
39	Phục Dưỡng Hoa	Mỹ phẩm		3
40	Hồi Đại Hương	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX An Bình	3
IV. HUYỆN CHỢ MỚI 19 SẢN PHẨM				
41	Bún khô Bắc Kạn	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX Thanh Niên Như Cỏ	3
42	Mật ong Hoa rừng	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác		3
43	Chè Shan tuyết cổ thụ	Chè tươi, chế biến	HTX Tát Va	3
44	Chè Shan tuyết cổ thụ túi lọc			3
45	Bim bim chuối	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Hợp Thành - Thanh Vân	3
46	Chuối sấy dẻo			3
47	Chè Shan tuyết Khau Mu	Chè tươi, chế biến	HTX Nông nghiệp Thái Lào	3
48	Măng khô nửa tép	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Mai Lạp	3
49	Bánh gạo nướng	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	Cơ sở sản xuất Thanh yên	3
50	Trà ướp đấng rừng	Các sản phẩm khác từ chè, trà	HTX NN thanh niên - Như cỏ	3
51	Chè Như Cỏ	Chè tươi, chế biến		3
52	Bún khô	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX 20/10 Nông Hạ	3
53	Mật ong rừng nguyên chất	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	HTX Thành Đạt - Nông Hạ	3
54	Chè Shan tuyết Khau Booc	Chè tươi, chế biến	HTX chè Bản Cháo - Yên cư	3
55	Mơ dẻo chua ngọt	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Đoàn Kết	3
56	Mơ gừng mặn ngọt	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt		3
57	Mật Ong hoa núi	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	HTX Linh Ngọc	3
58	Mướp đấng rừng sấy khô nguyên quả	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	THT Dũng Hân	3
59	Hoa hồi sấy khô	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	THT Ngàn Hương	3
60	Gạo nếp Tân Sơn	Thực phẩm sơ chế gạo, ngũ cốc	HTX Nông nghiệp sạch Tân Sơn	3
V. HUYỆN PÁC NẶM 05 SẢN PHẨM				
61	Xúc xích lợn bản địa Pác Nặm	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	HTX Dịch vụ và phát triển nông nghiệp Pác Nặm	3
62	Lạp Sườn gác bếp	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3

63	Thịt lợn treo gác bếp	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3
64	Thịt trâu khô gác bếp	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3
65	Bún khô	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	Hộ gia đình ông Nông Văn Huấn	3

VI. HUYỆN CHỢ ĐỒN 20 SẢN PHẨM

66	Chè Mat Cha Shan tuyết	Chè tươi, chế biến	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp và chế biến dược liệu Ngọc Thắng	3
67	Bún khô	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX Hồng Luân	3
68	Chè Shan tuyết	Chè tươi, chế biến	HTX Hồng Hà	3
69	Dế mèn đóng hộp	Thịt, trứng, sữa tươi	Cơ sở sản xuất Triệu Quang Tú	3
70	Cơm cháy gạo nếp nướng	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	Cơ sở sản xuất Cơm cháy Nông Hồng Quyên	3
71	Gạo Japonica	Thực phẩm thô, sơ chế: phân nhóm gạo, ngũ cốc	HTX Hoàn Thành	3
72	Chân giò hầm	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	Cơ sở sản xuất Nguyễn Thị Nhung	3
73	Hồng tươi	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Tân Phong	3
74	Gạo Bao Thai Chợ Đồn	Thực phẩm thô, sơ chế: phân nhóm gạo, ngũ cốc	HTX Hoàn Thành	3
75	Măng khô Máy Puốc	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	HTX Cao Phong	3
76	Ngọn Su su	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX rau Phía Khao	3
77	Rượu men lá Bằng Phúc	Rượu trắng	HTX rượu men lá Bằng Phúc	3
78	Rượu men lá Thanh Tâm	Rượu trắng	HTX Rượu men lá Thanh Tâm	3
79	Quýt	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Toàn Thắng	3
80	Trà Shan tuyết Ngọc Thắng	Chè tươi, chế biến	Công ty TNHH chế biến nông sản và dược liệu Ngọc Thắng	3
81	Khẩu Sli	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	Cơ sở Nông Hồng Quyên	3
82	Khau Nhục Hồng Quân	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	Cơ sở Nguyễn Thị Nhung	3
83	Mật ong rừng Yên Thượng	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	HTX Yên Nghiệp	3
84	Khẩu Nua Pái	Thực phẩm thô, sơ chế: phân nhóm gạo, ngũ cốc	Cơ sở Nông Văn Phương	3
85	Trà Hoa vàng	Mật ong, các sản phẩm từ mật ong, mật khác	HTX Hòa Thịnh	3

VII. HUYỆN BA BÈ 18 SẢN PHẨM

86	Trà Lê Hà	Chè tươi, chế biến	HTX Chè Mỹ Phương	3
87	Bí xanh thơm	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Đức Thanh	3
88	Bí xanh ba bề		HTX Yên Dương	3
89	Trà Giáo cổ lam	Các sản phẩm khác từ chè, trà	HTX Hoàng Huynh	3
90	Chuối sấy dẻo	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt		3
91	Miến dong Triệu Thị Tá	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	CSSX Hoàng Thị Mười	3

92	Gạo nếp Tài	Thực phẩm thô, sơ chế: phân nhóm gạo, ngũ cốc	HTX Yên Dương	3
93	Khẩu mảy vùng cao	Chế biến từ gạo, ngũ cốc	HTX Nhung Lũy	3
94	Lạp sườn gác bếp	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3
95	Bí xanh thơm	Các sản phẩm khác từ chè, trà		3
96	Trà giáo cỏ lam	Các sản phẩm khác từ chè, trà		3
97	Đàn tính	Nhóm đồ thủ công mỹ nghệ trang trí	CSSX Ma Trung Trực	3
98	Thịt chua	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	Tổ hợp tác Hoàng Thị Hương	3
99	Tép chua	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3
100	Mắm tép trung thịt	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3
101	Rau bò khai Ba Bể	Rau,củ,quả, hạt tươi	HTX Sang Hà	3
102	Thịt trâu khô Ba Bể	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	HTX Hoàng Huynh	3
103	Rượu suối nguồn Nà Hai	Rượu trắng	HTX Phúc Ba	3
VIII. THÀNH PHỐ BẮC KẠN 24 SẢN PHẨM				
104	Nấm sò tươi Minh Anh	Rau, củ, quả, hạt tươi	HTX Minh Anh	3
105	Nấm linh chi nguyên tai Minh Anh	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		3
106	Bonsai linh chi Minh Anh	Thủ công mỹ nghệ, trang trí		3
107	Mộc nhĩ khô	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		3
108	Mộc nhĩ Minh Anh thái chỉ	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		
109	Trà túi lọc minh anh	Các sản phẩm khác từ chè, trà		
110	Trà thảo dược giáo cỏ lam núi đá	Các sản phẩm khác từ chè, trà	Công ty TNHH nhà máy curcumin Bắc Hà	3
111	Trà thảo dược curmin gừng gió núi đá	Các sản phẩm khác từ chè, trà		4
112	Vi-cumax +Nano curcumin (dạng viên)	Rau,củ,quả, hạt tươi		4
113	Vi-cumax plus Nano curumin (dạng viên)	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		4
114	Vi-cumax plus Nano curumin (Dạng bột)	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		4
115	Imusnano Curcumin B	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		3
116	Imusnano Curcumin +	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		3
117	Imusnano Curcumin C	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		3
118	Vi-cumax + Nano curcumin (dạng nước)	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		4
119	Imusnano Curcumin	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		4
120	Vi-cumax Nano curcumin	Thảo dược		4
121	Tinh bột nghệ nếp đỏ Bắc Kạn cao cấp	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt	HTX nông nghiệp Tân Thành	4
122	Tinh bột nghệ nếp đen Bắc Kạn cao cấp	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt		4
123	Trịnh Năng Curcumin	Thảo dược	Công ty TNHH Nhiệt Công nghiệp HTL	4
124	Trịnh Năng Gừng	Thảo dược		4
125	Viên tinh nghệ mật ong	Chế biến từ rau,củ, quả, hạt	Công ty cổ phần nông sản Bắc	4

126	Tinh nghệ Bắc Kạn	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt	Kạn	3
127	Rượu chuối men lá Tân Dân	Rượu trắng	HTX rượu chuối Tân Dân	3
128	Dấm rượu chuối	Tương, mắm, gia vị dạng lỏng khác		3
129	Chuối sấy dẻo	Chế biến từ rau, củ, quả, hạt		3
130	Thịt lợn gác bếp DUNG DINH	Chế biến từ thịt, trứng, sữa	Xã Dương Quang	3
131	Lạp sườn gác bếp DUNG DINH	Chế biến từ thịt, trứng, sữa		3

III. MỘT SỐ ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại Bắc Kạn

- Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thành phố Bắc Kạn – tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Tổ 9A, P. Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0966 996 456

- Điểm mua bán hàng hóa, sản phẩm OCOP và đặc sản vùng miền tỉnh Bắc Kạn – Cơ sở Hà Thị Thoa, thôn Bò Lũ, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Cơ sở: Hà Thị Thoa

Địa chỉ: Thôn Bò Lũ – xã Nam Mẫu – huyện Ba Bể - tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0376 486 889

- Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP thị trấn Yên Lạc - Bắc Kạn

Địa chỉ: Thị trấn Yên Lạc - huyện Na Rì - tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0986 727 989